

Bản án số: 126/2022/HS-ST
Ngày: 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Diệp
2. Bà Bé Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hg Thị Ngọc Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hg Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Quốc H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11 tháng 8 năm 1986 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Nông Đức L - sinh năm 1957; Con bà: Lê Thị Oanh - sinh năm: 1959 (Cùng trú tại: Tổ 01, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 22/4/2015: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 05 (năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm tù.

+ Ngày 17/12/2020: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 23/10/2006: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 03/7/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nông Thị Hồng V - sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

Địa chỉ: Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nông Đức L - sinh năm 1957 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Nguyễn Thanh H - sinh năm 1971 (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

- Người làm chứng: Nông Thanh Đ - sinh năm 1981 (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Địa chỉ: Tổ 01, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h50' ngày 02/7/2022, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Nông Thị Hồng V (*sinh ngày 16/02/1979; trú tại: Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng*) có nội dung: Khoảng 08h40' ngày 02/7/2022 V đi chợ về, dừng xe ô tô biển kiểm soát 11A - 032.64 trước cửa để vào cất đồ, không khóa cửa xe, khi quay ra thì bị mất trộm 01 (một) chiếc ví màu nâu để trên ghế phụ, bên trong có khoảng 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*), 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng và nhiều loại giấy tờ cá nhân.

Sau khi tiếp nhận video trích xuất từ camera an ninh do chị V giao nộp và kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ, hồi 16h30' ngày 03/7/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01, phường Duyệt Trung phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 11X1 - 1518 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phương tiện cho thấy người điều khiển xe là Nông Quốc H, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu nâu, bên trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân số 080468910 mang tên Nông Thị Hồng V, 01 chứng minh thư nhân dân số 085037207 mang tên Nguyễn Thanh H (chồng của V), 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005366 của xe ô tô biển kiểm soát 11A - 032.64, 01 bảo hiểm số 0170992 của xe ô tô 11A-032.64, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7944966 của xe ô tô 11A - 032.64. Nông Quốc H khai nhận chiếc ví trên do H trộm cắp vào sáng ngày 02/7/2022, bên trong ví ngoài các giấy tờ còn có 4.080.000đ (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11; Sau khi lấy trộm được ví, H đã sử dụng 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho cá nhân và giấu chiếc điện thoại tại một ngôi nhà bỏ hoang tại khu vực làng Gia Cung.

Hồi 17h00' ngày 03/7/2022, H đã đưa tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng đến nơi cất giấu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 màu trắng thuộc khu vực tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã bắt khẩn cấp Nông

Quốc H, tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen mang biển kiểm soát 11X1 - 1518, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 màu trắng, 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*) và các giấy tờ cá nhân nêu trên.

Ngày 04/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành yêu cầu định giá tài sản số 166 đối với tài sản H trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động iphone 11 là 9.500.000đ (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08h30' ngày 02/7/2022 H đang ở khu vực Chợ tạm phường Sông Bằng tại tổ 02, phường Sông Bằng thì thấy Nông Thị Hồng V từ trong chợ đi ra mang theo nhiều đồ và một chiếc ví màu nâu đến xe ô tô màu đỏ biển kiểm soát 11A - 032.64 và đi về hướng phường Ngọc Xuân nên H điều khiển xe mô tô 11X1 - 1518 đi theo, thấy sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khoảng 08h40', V điều khiển xe ô tô rẽ vào tổ 05, phường Sông Hiến và dừng xe trước cửa nhà. Thấy V mở cốp lấy đồ vào trong nhà nhưng không khóa cửa xe, H điều khiển xe mô tô đến đỗ cách xe V khoảng 20m rồi bước bộ đến mở cửa phụ phía trước xe, lấy trộm 01 (một) chiếc ví màu nâu để trên ghế phụ cạnh ghế lái giấu vào trong người, đóng cửa xe lại rồi điều khiển xe mô tô đi vào làng Gia Cung thuộc tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng. H kiểm tra thấy trong ví có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, số tiền 4.080.000đ (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) và nhiều giấy tờ cá nhân nên tháo sim rồi giấu chiếc điện thoại bên ngoài một ngôi nhà bỏ hoang, cất toàn bộ số tiền vào trong túi quần, chiếc ví và giấy tờ xe để trong cốp xe mô tô 11X1 - 1518. Sau đó H đi đến Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng mua với một người đàn ông lạ mặt 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) Heroine, sau khi sử dụng hết H đi đến nhà Nông Thanh Đ (*sinh ngày 15/8/1981*) tại tổ 01, phường D ngủ nhờ. Đến ngày 03/7/2022, H tiếp tục dùng số tiền trộm cắp được mua 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) Heroine và chi tiêu cá nhân, mua quần áo hết tổng số tiền 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đến 16h30' ngày 03/7/2022, H bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ, thu giữ những vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của Nông Quốc H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKSTP ngày 13/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Quốc H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nông Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã khai nhận ngày 02/7/2022 tại Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng đi theo chị Nông Thị Hồng V từ chợ về đến nhà khi chị V dừng xe trước cửa bị cáo đã mở cửa xe ô tô 11A -

032.64 lấy được 01 (một) chiếc ví màu nâu, bên trong có 4.080.000đ (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 và một số giấy tờ cá nhân. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã dấu điện thoại bên ngoài một ngôi nhà hoang tại tổ 6, phường N, sử dụng số tiền trong ví mua ma túy để sử dụng 02 lần mỗi lần 500.000đ và chi tiêu cá nhân hết 2.270.000đ. Số tiền còn lại 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*) cùng các tài sản khác trộm cắp được đã bị công an thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là chị V. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nông Thị Hồng V số tiền 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bị cáo công nhận bản thân đã được thực hiện hành vi mở cửa xe lấy tài sản như trong video do bị hại cung cấp đã được công khai, trình chiếu tại phiên tòa; nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động iphone 11 là 9.500.000đ (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo xác nhận tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 13.580.000đ (*mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) cũng như nhất trí với các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Bị hại Nông Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, các lời khai trong hồ sơ thể hiện đã được nhận lại các tài sản bị trộm cắp bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11; số tiền 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Thị Hồng V; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh H; 01 bảo hiểm xe ô tô số 0170992 của xe ô tô biển kiểm soát 11A - 032.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7944966 của xe ô tô 11A - 032.64 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005366, biển kiểm soát 11A - 032.64; đã nhận đủ số tiền 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) do gia đình bị cáo bồi thường ngày 22/8/2022. Chị V xác nhận đã nhận lại đủ số tài sản bị trộm cắp và không có ý kiến, yêu cầu khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận ông là chồng của bị hại Nông Thị Hồng V; ông và chị V đã nhận lại được tất cả tài sản bị trộm cắp trong đó có Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh H, không có ý kiến, yêu cầu bồi thường khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đức L là bố đẻ của bị cáo H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ xác nhận: ông cho H mượn xe Honda Wave biển kiểm soát 11X1 - 1518 làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng đi trộm cắp tài sản. Ngày 22/8/2022, ông đã được cơ quan điều tra đã trả lại xe. Quá trình điều tra H đã tác động gia đình bồi thường cho Nông Thị Hồng V số tiền 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) ngày 22/8/2022. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, xác định bị cáo có nhân thân xấu, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, số tài

sản trộm cắp được là 13.580.000đ, có 03 tình tiết giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nông Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nông Quốc H từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật bị truy tố xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với kết luận định giá tài sản số 38 ngày 06/7/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08h40' ngày 02/7/2022 tại Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, Nông Quốc H đã đi sau theo dõi chị V từ chợ về đến cửa nhà khi xe dừng trước cửa đã mở cửa xe ô tô lấy trộm 01 (một) chiếc ví màu nâu, bên trong có 4.080.000đ (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 trị giá 9.500.000đ (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và một số giấy tờ cá nhân. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 13.580.000đ (*mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) H đã dùng vào việc mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền sử dụng ma túy và

chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo có sự chuẩn bị trước, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản ngay giữa ban ngày, ngay trước cửa nhà bị hại tại khu vực tập trung đông dân cư, thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 13.580.000đ (*mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng ngày 22/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 05 (năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm tù; ngày 17/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nên ngày 02//7/2022 bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố và tòa án xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án nhiều lần đều về tội có tính chất chiếm đoạt: năm 2006 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản đã xóa án tích; năm 2015 đến năm 2020 bị kết án 02 lần tổng cộng 08 năm tù về các tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất mức độ nghiêm trọng hơn. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b và tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản, giấy tờ bị mất, gia đình bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền 2.270.000đ. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác, tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm; nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng tỏ ra không có ý thức tiếp thu sự giáo dục cải tạo của pháp luật mà ngày càng phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn nên cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật đối với người

không từ bỏ được ma túy và con đường phạm tội như bị cáo, cũng đề rắn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không nhất thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Ngày 20/7/2022, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nông Thị Hồng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11; 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Thị Hồng V; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh H; 01 bảo hiểm xe ô tô số 0170992 của xe ô tô biển kiểm soát 11A - 032.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7944966 của xe ô tô 11A - 032.64 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005366, biển kiểm soát 11A-032.64. Xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11X1 - 1518 là của ông Nông Đức L cho H mượn nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên ngày 22/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lượng là đúng pháp luật, cần ghi nhận trong bản án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nông Quốc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nông Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt giam 03/7/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nông Thị Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đức L không yêu cầu bị cáo bồi thường, tòa án không xem xét giải quyết.

Xác nhận: Bị hại Nông Thị Hồng V đã được nhận lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11; 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Thị Hồng V; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh H; 01 bảo hiểm xe ô tô số 0170992 của xe ô tô BKS 11A - 032.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7944966 của xe ô tô 11A - 032.64 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005366, biển kiểm soát 11A - 032.64; đã nhận đủ số tiền 2.270.000đ do gia đình bị cáo bồi thường theo các biên bản ngày 20/7/2022 và 22/8/2022 về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Đức L đã nhận 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11X1 - 1518 theo các biên bản về việc trả lại tài

sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/8/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Quốc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nông Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nông Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa có lý do có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đức L và Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thị hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp